

Hà nội, ngày 30 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2022, tình hình thế giới và khu vực được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, dịch Covid-19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, thương mại toàn cầu cũng như Việt Nam, chiến tranh thương mại, xung đột giữa Nga – Ukraina, biến động giá dầu mỏ, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế, nguy cơ lạm phát gia tăng. Giá nguyên vật liệu tăng mạnh và đột biến, giá cước vận chuyển vẫn ở mức cao ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Tập đoàn.

Để vượt qua những khó khăn thách thức trên, đồng thời tận dụng những thuận lợi, cơ hội đang có, Tập đoàn đã xác định rõ mục tiêu của Tập đoàn và sự phát triển của các đơn vị nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2022. Cụ thể:

1.1. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (số liệu đi kèm)

1.2. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và đã được cụ thể hóa bằng các nội dung tại chương trình hành động năm 2022 của Tập đoàn theo Quyết định số 14/QĐ-HCVN ngày 27/01/2022 về việc ban hành Chương trình hành động của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam năm 2022 với một số nội dung lớn:

1.2.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả SXKD bên cạnh việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

1.2.2. Tập trung để hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2021-2025 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.2.3. Thực hiện tốt các giải pháp về tài chính để sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả



1.2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành của Tập đoàn để rút ngắn thời gian xử lý công việc, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nhiệm vụ về tài chính

- Tập trung, tích tụ nguồn lực tài chính cho các dự án trọng điểm thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn. Hỗ trợ về vốn, quản lý tài chính để các dự án này sau khi hoàn thành đầu tư nhanh chóng phát huy hiệu quả sau đầu tư, khấu hao và trả nợ đúng quy định.

- Tập trung thực hiện thoái vốn và cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn theo đề án tái cơ cấu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo nguồn lực tài chính tập trung cho Tập đoàn.

- Tăng cường và thường xuyên kiểm tra, giám sát tài chính theo các quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Ban hành quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

- Đẩy mạnh làm việc với các đối tác quan tâm tới dự án Muối mỏ Lào, xây dựng phương án và lộ trình để từng bước tái cơ cấu chủ đầu tư, tiếp tục triển khai dự án.

2.2. Nhiệm vụ về sản xuất

- Phát huy hiệu quả các dự án đã đầu tư, tập trung bảo đảm các cân đối lớn về phân bổ và hàng tiêu dùng thiết yếu.

- Tăng cường năng lực vận hành, bảo trì hệ thống thiết bị công nghệ bảo đảm sản xuất ổn định, phát huy tối đa công suất. Tập trung nghiên cứu và áp dụng các biện pháp ổn định chất lượng sản phẩm.

- Không ngừng hoàn thiện hệ thống sản xuất đối với các ngành hàng, bảo đảm hiệu quả sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường về chất lượng, tính năng sử dụng, phát triển các sản phẩm đặc chủng đối với từng đối tượng khách hàng với giá cả phù hợp.

2.3. Nhiệm vụ về phát triển thị trường

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước và nước ngoài.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" để thúc đẩy tiêu thụ hàng sản xuất trong nước giữa Tập đoàn với các Tập đoàn, Tổng công ty trong nước và giữa các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn với nhau.

- Tập trung mọi nguồn lực để phát triển thị trường, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ có lợi thế nhất định của các sản phẩm phân bón DAP, ure, phân bón NPK, phân lân nung chảy, hóa chất cơ bản, lốp Radial, chất tẩy rửa, pin ắc quy.

- Để thực hiện chiến lược và mục tiêu xuất khẩu những năm tiếp theo Tập đoàn tiếp tục triển khai các công tác: Nghiên cứu thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm mục tiêu, theo đó xây dựng báo cáo đánh giá nhu cầu, tình hình cạnh tranh và các yếu tố cốt lõi tác động đến thị trường xuất khẩu mục tiêu. Xây dựng chương trình nhân sự dài hạn phục vụ thị trường xuất khẩu.

2.4. Nhiệm vụ về nguồn nhân lực, tổ chức

- Sắp xếp tổ chức lại cơ cấu các phòng ban chức năng tại các đơn vị theo hướng tinh gọn. Tận dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có theo hướng tái sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hiệu quả nhất.

- Tuyển dụng mới nhân sự cho Tập đoàn, ưu tiên đội ngũ nhân sự có chất lượng đảm bảo cho sự phát triển của Tập đoàn trong tương lai.

- Hình thành quy hoạch nhân sự mới có chiều sâu đảm bảo tính kế thừa, phù hợp để phát huy tối đa tính sáng tạo trong môi trường kinh doanh mới.

- Chú trọng thu hút các chuyên gia đầu ngành, đặc biệt quan tâm lực lượng nhân sự quốc tế và Việt kiều trong điều kiện hội nhập.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập nâng cao trình độ, chuyên môn đặc biệt là các khóa học về ngoại ngữ và quản trị doanh nghiệp.

2.5. Nhiệm vụ về công nghệ - kỹ thuật

- Tiếp cận công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức tiêu hao, tăng sức cạnh tranh bền vững.

- Hướng các hoạt động nghiên cứu phát triển của Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam phục vụ cho phát triển công nghệ và các sản phẩm, nguyên liệu cho Tập đoàn. Phát huy các nguồn lực về khoa học công nghệ của các đơn

10000
ĐO
CH
T NA
KIỂM - 1

vị thành viên để xây dựng hệ thống, liên kết tổ chức Khoa học - Công nghệ trong toàn Tập đoàn.

- Trong các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng ưu tiên sử dụng các công nghệ, thiết bị hiện đại đã được thương mại hóa, đảm bảo các chất thải phải đáp ứng quy chuẩn quốc gia, có định mức tiêu hao tiên tiến, thân thiện với môi trường. Làm chủ và thuần thục sử dụng các công nghệ và thiết bị nhập khẩu đồng thời từng bước tạo ra công nghệ của mình.

- Tập trung đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, giảm định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm mới.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện công nghệ tuyển quặng apatit loại II để đạt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật hợp lý, nghiên cứu sử dụng tinh quặng tuyển từ quặng loại II để sản xuất phân bón có hiệu quả; Tiếp tục nghiên cứu tuyển quặng apatit loại 4 trong phòng thí nghiệm và quy mô bán công nghiệp nhằm sử dụng tiết kiệm tài nguyên, trữ lượng quặng phục vụ sản xuất phân bón và các sản phẩm khác phục vụ nền kinh tế quốc dân; Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý triệt để bã thạch cao của các nhà máy sản xuất DAP theo Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2.6. Nhiệm vụ về quản lý và điều hành

- Chỉ đạo các đơn vị tiếp thu chủ động linh hoạt triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho người lao động, xây dựng các phương án để đảm bảo quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh, dự trữ nguyên vật liệu và sản phẩm tồn kho hợp lý.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Tài chính của Tập đoàn và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hình thành hệ thống quản lý tập trung cao, tạo sức mạnh cho Công ty mẹ - Tập đoàn; đồng thời thực hiện phân quyền cho các công ty thành viên để phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị thành viên.

- Tuân thủ các quy chế phân công, phân cấp, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn.

- Phát triển hệ thống tư vấn ngoài Tập đoàn theo phương thức hợp đồng tư vấn thường xuyên và tư vấn vụ việc thông qua các công ty, tổ chức chuyên nghiệp để giảm thiểu một số hoạt động không thường xuyên.

- Phát triển các mối quan hệ hợp tác và liên kết trong sản xuất kinh doanh với các tập đoàn trong nước và quốc tế.

2.7. Nhiệm vụ về chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 529-CTr/ĐU ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Đảng ủy Tập đoàn thực hiện Nghị quyết số 02- NQ/ĐUK ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương về thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến các đảng viên tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

- Đẩy mạnh tìm hiểu, nghiên cứu về Cách mạng công nghiệp 4.0 và đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng này. Tích cực triển khai thực hiện các hoạt động, nội dung cụ thể và thiết thực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tiễn của đơn vị như: Cập nhật tình hình phát triển công nghệ, mô hình quản lý/quản trị của Cách mạng công nghiệp 4.0 làm cơ sở xem xét khả năng/cơ hội đầu tư, ứng dụng; Xem xét, nghiên cứu khả năng xây dựng chiến lược/kế hoạch phát triển doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

2.8. Đối với các đơn vị có kết quả sản xuất kinh doanh lỗ

- Tập đoàn và các đơn vị hoàn thiện phương án xử lý, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Đồng thời chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch cụ thể để ổn định sản xuất. Chủ động gắn sản xuất với thị trường để đảm bảo tồn kho nguyên vật liệu, sản phẩm ở mức hợp lý; đẩy mạnh tiêu thụ, nâng cao hiệu quả của quản lý nhằm giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh sản phẩm góp phần tăng hiệu quả chung của doanh nghiệp. Xử lý dứt điểm tranh chấp hợp đồng EPC để sớm thực hiện quyết toán các Dự án.

- Thực hiện giám sát đặc biệt đối với các đơn vị theo quy định. Triển khai đồng bộ các giải pháp đồng thời với việc kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước, Chính phủ giải quyết, tháo gỡ khó khăn để doanh nghiệp sớm ra khỏi tình trạng giám sát đặc biệt.

- Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón chưa có hiệu quả: Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình, Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, Công ty cổ phần DAP số 2-Vinachem để các đơn vị này từng bước sản xuất kinh doanh có hiệu quả, không bị lỗ và đảm bảo khả năng trả nợ.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022.

1. Về sản xuất kinh doanh:

1.1. Số liệu cộng hợp:

- Doanh thu cộng hợp năm 2022 là 52.230 tỷ đồng, bằng 98,2% so với thực hiện năm 2021;

- Lợi nhuận cộng hợp năm 2022 đạt 1.810 tỷ đồng, bằng 85% so với thực hiện năm 2021.

2.2. Số liệu Công ty mẹ:

- Doanh thu Công ty mẹ năm 2022 là 1.934 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ 367 tỷ đồng;

- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ 367 tỷ đồng.

Bảng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 (đính kèm).

2. Về Đầu tư xây dựng:

Trong năm 2022, Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam không có kế hoạch đầu tư dự án nào từ Nhóm B trở lên.

Phụ lục
BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
	B	C	1
I	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
1	Phân supe lân	Tấn	376.000
2	Phân lân nung chảy	"	330.000
3	Phân DAP	"	496.000
4	Phân đạm Urê	"	669.000
5	Phân NPK	"	1.346.250
6	Apatit các loại	"	1.850.000
7	Thuốc sát trùng	"	5.309
8	Xút NaOH th. phẩm	"	71.370
9	Axit Sunfuric H2SO4 th. phẩm	"	112.500
10	HCl thương phẩm	"	105.200
11	Lốp ô tô các loại	Chiếc	3.907.000
12	Lốp xe máy	1000 chiếc	5.395
13	Ắc quy các loại	kwh	2.362.369
14	Chất tẩy rửa	Tấn	276.000
II	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	
1	Doanh thu cộng hợp	"	52.230.667
2	Doanh thu Công ty mẹ	"	1.934.290
III	Lợi nhuận trước thuế	"	
1	Lợi nhuận trước thuế cộng hợp		1.809.723
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ		367.27
IV	Lợi nhuận sau thuế	"	
	Lợi nhuận sau thuế cộng hợp	"	
	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	"	367.27
V	Thuế & khoản phải nộp NSNN	"	3
VI	Đầu tư xây dựng	"	14.920